

Số: 96/2024/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị X, sinh năm 2004. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hà Văn P, sinh năm 1998. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị X và anh Hà Văn P.
- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về tình cảm: Chị Quàng Thị X và anh Hà Văn P nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung:

Chị X, anh P có 01 con chung là cháu Hà Thảo Nguyên, sinh ngày 08/01/2021. Chị X, anh P thống nhất giao cháu Hà Thảo N cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyên trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh P chưa có yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

d. Về án phí: Chị Quàng Thị X, anh Hà Văn P được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, huyện M;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên